

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ**
Bản án số: 31/2018/HSST
Ngày 29/11/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Lê Thị Tâm

Hội thẩm nhân dân Bà Hà Thị Hòa

Ông Lê Quang Tùng

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:

Bà: Lê Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2018/HSST ngày 17/10/2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thành Q; **tên gọi khác:** Nguyễn Văn Q

Sinh ngày: 26/12/1982;

Nơi sinh: Phường T1, Thành Phố T. N, tỉnh Thái Nguyên

Nơi cư trú: Tổ 13, Phường T1, thành phố T. N, tỉnh Thái Nguyên; **Nghề nghiệp:** Lao động tự do; **Quốc tịch:** Việt Nam; **Dân tộc:** Kinh; **Tôn giáo:** Không; **Trình độ học vấn:** 5/12; **Con ông Nguyễn Văn M (đã chết); Con bà: Dương Thị T; chưa có vợ con.**

Nhân thân:

Ngày 17/01/2007 bị Công an Thành phố T. N, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 02/8/2010 bị Ủy ban nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên ra quyết định đưa vào trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội tỉnh Thái Nguyên thời hạn 12 tháng.

Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 01/11/2000 bị Công an Thành Phố TN, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Tiền án: 03 tiền án:

Năm 2007 bị Tòa án nhân dân Thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội “ Hủy hoại tài sản”, tại bản án số 117/2007/HSST ngày 21/6/2007;

Năm 2008 bị Tòa án nhân dân Thị xã S.C, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “ Hủy hoại tài sản”, tại bản án số 32/2008 HSST ngày 26/8/2008;

Năm 2012 bị Tòa án nhân dân thị xã SC, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 54 tháng tù về tội “ Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ”, tại bản án số 38/2012/HSST ngày 27/9/2012; Bị cáo chấp hành hình phạt xong ngày 25/7/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2018 đến ngày 29/6/2018, chuyển tạm giam từ ngày 29/6/2018 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Thành V, sinh ngày: 26/3/1987

Nơi sinh: Phường T1, Thành Phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Nơi cư trú: Tổ 13, Phường T1, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Văn M (đã chết); Con bà: Dương Thị T; chưa có vợ con. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt);

+ NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ BỊ THIẾT HẠI:

Anh Nguyễn Thạch T, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Công ty cổ phần thủy điện XM, xã XC, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. (có đơn xin xét xử vắng mặt);

+ NGƯỜI LÀM CHỨNG:

1. Anh Lê Văn V, sinh năm: 1996 (vắng mặt);

2. Chị Hà Thị T, sinh năm: 1996 (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/6/2018, Nguyễn Thành Q gọi điện cho em ruột là Nguyễn Thành V và hỏi “đang làm gì, ở đâu?”, Nguyễn Thành V trả lời: “đang làm việc tại nhà máy thủy điện XM, xã XC, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa”, nên khoảng 13 giờ ngày 08/6/2018, Nguyễn Thành Q đón xe khách đi từ thành phố TN vào tỉnh Thanh Hóa. Khi đi Nguyễn Thành Q mang theo 01 con dao dọc giấy, 01 chiếc kim cộng lực cắt sắt, đựng trong ba lô, đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì xuống xe tại thị trấn LS, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi xuống xe Nguyễn Thành Q gọi điện cho Nguyễn Thành V nói: “tao đang ở ngã ba MS, mày đang ở đâu”, Nguyễn Thành V trả lời: “đang ở thủy điện XM, cứ bắt taxi bảo họ chở vào”. Nguyễn Thành Q đón xe taxi của anh Lê Văn V, sinh năm 1996, trú tại xóm 2, xã XB, huyện Thọ Xuân để đi vào thủy điện Xuân Minh. Khi đến cổng sau của nhà máy thủy điện, Nguyễn Thành Q gọi điện thoại cho Nguyễn Thành V hẹn gặp nhau tại ngã ba đường vào nhà máy và hỏi Nguyễn Thành V: “chỗ mày làm có gì lấy được không?”, Nguyễn Thành V trả lời: “ở trên nhà máy không lấy được đâu, chỉ có mấy cuộn cáp dờ và một cuộn cáp mới cầu về để ở sân nhà ở, cạnh chỗ barie”, Nguyễn Thành Q nói “được rồi, mày về đi, đem cho anh chai

nước”. Nguyễn Thành V đi về khu vực lán công nhân ở và đem ra một chai nước lọc để cạnh cuộn cáp, gần barie rồi vào đi ngủ. Còn Nguyễn Thành Q đi vào bãi mía cách khu nhà ở công nhân khoảng 100 mét, đến khoảng 00 giờ ngày 09/6/2018, Nguyễn Thành Q mang theo 01 con dao rọc giấy và 01 cái kìm cộng lực cắt sắt vào khu vực nhà ở của công nhân, thấy có các cuộn cáp điện đang để ở đó, Nguyễn Thành Q dùng dao rọc giấy rạch vỏ ngoài dây cáp sau đó dùng kìm cắt đứt các sợi cáp bên trong của cuộn cáp điện nhãn hiệu ZR-YJV32- 3X95+1X50, cắt mỗi đoạn dài khoảng 7 đến 9 mét và cắt được 06 đoạn, dài khoảng hơn 50 mét, sau đó kéo xuống đường rồi cuộn lại vác ra bãi mía nơi Nguyễn Thành Q ngồi chờ trước đó. Khi đã đem được 06 cuộn cáp đem ra bãi mía, Nguyễn Thành Q dùng dao rọc giấy rạch vỏ bên ngoài của dây cáp và lấy lõi đồng bên trong. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày thì Nguyễn Thành Q lấy được hết các lõi đồng bên trong các đoạn cáp trộm cắp được, cuộn lại thành 06 cuộn trong đem ra đám cỏ voi gần đó rồi gọi xe taxi của anh Lê Văn V vào chở Nguyễn Thành Q cùng toàn bộ 06 cuộn lõi đồng xuống thị trấn Lam Sơn đón xe khách Hoàng Phương đi Thái Nguyên, khi đi đến nút giao thông cầu vượt Sông Công thì Nguyễn Thành Q xuống xe đưa toàn bộ số lõi cáp đồng, bán cho một người buôn bán sắt vụn qua đường được 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng).

Tại kết luận số 29/KL - ĐGTS ngày 28/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: Giá trị tài sản của số lõi cáp đồng là 34.450.000đ (ba mươi tư triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án:

+ 13 đoạn vỏ cao su màu đen (vỏ cáp) có kích thước lần lượt là: 8,42m; 9,20m; 8,3m; 8,1m; 9,2m; 8,6m; 8,75m; 9,1m; 9,1m; 8,9m; 8,9m; 6,5m; 6,7m; đường kính 5cm, các đầu bị cắt nham nhở. 07 đoạn dây bằng kim loại màu trắng (phần lõi cáp) gồm 49 sợi dây kim loại màu trắng đường kính 0,5cm, mỗi sợi được quấn đan chéo, sen kẽ vào nhau, các đoạn lõi cáp có kích thước lần lượt là: 3,75m; 3,45m; 5,50m; 9,90m; 9m; 5,3m; 2m. Những vật chứng này xác định là tài sản hợp pháp, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty cổ phần thủy điện XM.

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu KIAMORNING biển số 36A- 09263; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 5936942; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen được lắp thẻ sim số 0967102643, được xác định là tài sản hợp pháp, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lê Văn Việt.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 6 màu vàng hồng được lắp sim 0962254965 thu của Nguyễn Thành V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIP màu đen được lắp thẻ sim số 0963807727 thu của Nguyễn Thành Q; 01 chai nhựa màu xanh, loại 1,5 lít, trên thân chai có chữ “ SPRITE”; 01 con dao rọc giấy nhãn hiệu “FO-KN04”, 01 chiếc kìm cộng lực bằng kim loại do Nguyễn Thành Q giao nộp là vật chứng sử dụng vào việc phạm tội nên tiếp tục thu giữ.

Đối Lê Văn V không biết việc Nguyễn Thành Q thuê mình chở từ thị trấn

Lam Sơn đến nhà máy thủy điện XM và ngược lại là để Nguyễn Thành Q đi trộm cắp tài sản và đem tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ nên cơ quan điều tra không xử lý.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ngày 14/11/2018, Công ty cổ phần thủy điện Xuân Minh có đơn yêu cầu buộc các bị cáo Nguyễn Thành Q và Nguyễn Thành V bồi thường số tiền 34.450.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 26/CT- VKS ngày 16/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Nguyễn Thành Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và Nguyễn Thành V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1, khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thành Q và Nguyễn Thành V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Q từ 27 (*hai mươi bảy*) đến 30 (*ba mươi*) tháng tù;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành V từ 12 (*mười hai*) đến 15 (*mười lăm*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 (*hai mươi bốn*) đến 30 (*ba mươi*) tháng. Thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về phần trách nhiệm bồi thường dân sự: Công ty cổ phần thủy điện Xuân Minh buộc các bị cáo Nguyễn Thành Q và Nguyễn Thành V phải bồi thường giá trị tài sản bị trộm cắp số tiền 34.450.000đồng. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 584; Điều 587 và 589 BLDS buộc các bị cáo phải bồi thường số tiền 34.450.000đồng cho Công ty cổ phần thủy điện XM. Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không có tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tiến hành đều hợp pháp.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của đơn vị bị thiệt hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 09/8/2018, Nguyễn Thành Q và Nguyễn Thành V đã trộm cắp 53 mét dây cáp dẫn điện nhãn hiệu ZR-YV32- 3X95+1X50, tại Công ty cổ phần thủy điện Xuân Minh, giá trị tài sản 34.450.000đồng.

[3]. Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo đã vi phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thành Q và Nguyễn Thành V đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong quản lý và bảo vệ tài sản lén lút vào khu tập thể nhà ở của Công ty cổ phần Thủy điện Xuân Minh trộm cắp tài sản. Theo kết luận 29/KL- ĐGTS ngày 28/6/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Thường xuân, tài sản có giá trị là 34.450.000đ(*ba mươi tư triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*). Hành vi của các bị cáo đã cấu thành đầy đủ tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo Q là người chủ động thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo V với vai trò là người giúp sức, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công trách nhiệm cụ thể vì vậy thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và cùng phải chịu trách nhiệm hình sự. Do đó Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố các bị cáo Nguyễn Thành Q và Nguyễn Thành V về tội “*Trộm cắp tài sản*” là có cơ sở.

[5]. Xét về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thành Q là đối tượng có nhân thân xấu, có 01 tiền sự ngày 01/11/2000 bị cáo bị Công an thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; 03 tiền án: Ngày 21/6/2007, bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*”; Ngày 26/8/2008 bị cáo bị Tòa án nhân dân Thị xã SC, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*”; Ngày 27/9/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 54 tháng tù về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ*”, chấp hành hình phạt xong ngày 25/7/2016, chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành xong trở về địa phương, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện sự coi thường pháp luật. Phạm tội lần này bị cáo phải chịu tình tiết định khung là “*tái phạm nguy hiểm*”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Tuy nhiên xét thấy, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, đại diện đơn vị bị thiệt hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, bị cáo Nguyễn Thành Q sau khi phạm tội ra đầu thú nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Thành V là người chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng,

phạm tội trong trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho đơn vị bị thiệt hại, nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Xét tính chất vụ án; hành vi phạm tội và nhân thân, tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Thành Q là người chủ động trong toàn bộ hành vi phạm tội. Vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết. Áp dụng Điều 329 Bộ Luật Tố tụng Hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Q để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giữ, tạm giam của bị cáo được trừ vào thời gian chấp hành án.

Đối với bị cáo Nguyễn Thành V có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, việc cách ly bị cáo V ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo vẫn đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp.

[7]. *Về trách nhiệm bồi thường dân sự*: Công ty cổ phần thủy điện XM buộc các bị cáo Nguyễn Thành Q và Nguyễn Thành V phải bồi thường số tiền là 34.450.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo Q và V tự nguyện thỏa thuận với nhau về phần bồi thường thiệt hại cho Công ty Cổ phần thủy điện XM, bị cáo Q nhận bồi thường hai phần ba số tiền là 23.000.000 đồng. Bị cáo V nhận bồi thường một phần ba số tiền là 11.450.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo V đã tự nguyện bồi thường số tiền là 3.000.000 đồng, theo biên lai số 003240 ngày 19/11/2018, trừ đi số tiền bị cáo đã nộp bị cáo còn phải nộp số tiền là 8.450.000 đồng.

*Về xử lý vật chứng: Vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 26/10/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân với Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIP màu đen, 02 chiếc điện thoại là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mại sung quy nhà nước; 02 thẻ sim số 0962254965 và 0963807727; 01 chai nhựa màu xanh, loại 1,5 lít; 01 con dao rọc giấy nhãn hiệu “FO-KN- KN04” ; 01 chiếc kim cộng lực bằng kim loại dùng để trộm cắp tài sản, vật không có giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

[8]. *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 bộ luật Tố tụng hình sự, đối với Nguyễn Thành Q (Nguyễn Văn Q).

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, đối với Nguyễn Thành V.

Tuyên bố: Nguyễn Thành Q (Nguyễn Văn Q) và Nguyễn Thành V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt:

Nguyễn Thành Q 30 (*ba mươi*) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày 25/6/2018, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo Thi hành án.

Nguyễn Thành V 12 (*mười hai*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (*hai mươi bốn*) tháng, thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/11/2018). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T1, Thành Phố TN, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. “Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

**Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 584; Điều 587; Điều 589; Điều 357 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo Q và bị cáo V phải liên đới bồi thường theo phần cho Công ty cổ phần Thủy điện XM. Bị cáo Nguyễn Thành Q bồi thường số tiền 23.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thành V bồi thường số tiền 8.450.000 đồng.

** Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIP màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 thẻ sim số 0962254965 và 0963807727; 01 chai nhựa màu xanh, loại 1,5 lít; 01 con dao rọc giấy nhãn hiệu “FO-KN- KN04”; 01 chiếc kim cộng lực bằng kim loại.

Vật chứng có đặc điểm mô tả theo biên bản giao nhận ngày 26/10/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng năm 2015; khoản 1 Điều 21; Điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Các bị cáo Nguyễn Thành Q và Nguyễn Thành V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm; Bị cáo Nguyễn Thành Q phải nộp án phí dân sự là: 1.150.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Thành V phải nộp án phí dân sự là: 422.500 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Quyền kháng cáo:* Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2018); Người đại diện hợp pháp cho đơn vị bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện TX;
- Công an huyện TX;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Tâm

